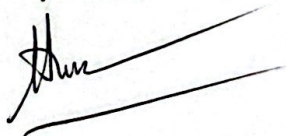


QUYẾT TOÁN THU - CHI CÁC KHOẢN THU GÓP NĂM HỌC 2024-2025

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ THU	SỐ CHI	SỐ TIỀN TÒN TẠI NGÂN HÀNG
I	CÁC KHOẢN THU GÓP THEO QUY ĐỊNH	670,197,596	642,631,169	
1	Tiền bảo hiểm y tế	604,127,160	604,127,160	-
	Phần thu	604,127,160		
	Thu tiền BHYT học sinh năm 2025	604,127,160		
	Phần chi:		604,127,160	
	Nộp về cơ quan BHXH để làm thẻ BHYT cho học sinh		604,127,160	
2	Tiền gửi xe đạp	66,070,436		27,566,427
	Phần thu	66,070,436		
	Số dư đầu kỳ	15,530,436		
	Thu tiền học sinh gửi xe đạp năm học 24-25	50,540,000		
	Phần chi:		38,504,009	
	- Chi nộp thuế 10% (5% thuế giá trị gia tăng, 5% thuế thu nhập doanh nghiệp)		5,061,709	
	- Chi trả tiền công người trông giữ xe đạp từ T9/2024-T5/2025		32,000,000	
	Tiết kiệm 5%		1,398,300	
	- Phí chuyển tiền		44,000	
II	CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN			
1	Tiền học thêm	1,054,289,626		50,539,313
	Phần thu	1,054,289,626		
	Số dư đầu kỳ	12,632,626		
	Thu tiền dạy thêm học thêm năm học 2024-2025	1,041,657,000		
	Phần chi:		1,003,750,313	
	- Chi nộp 2% thuế thu nhập doanh nghiệp		20,899,679	
	- Chi trả 80% cho GV trực tiếp giảng dạy		817,584,208	
	- Chi 15% cho công tác quản lý học thêm, dạy thêm		153,297,039	
	- Tiết kiệm 5%		125,046	
	- Phí chuyển tiền, dịch vụ ngân hàng		709,341	
	- Chi sửa chữa cơ sở vật chất		11,135,000	
2	Tiền lao công, vệ sinh			
	Phần thu	120,897,280		304,280
	Số dư đầu kỳ	182,280		
	Thu tiền vệ sinh năm học 2024-2025	120,715,000		
	Phần chi:		120,593,000	
	- Tiền thuê lao công từ T9/2024 đến T5/2025		80,000,000	
	- Chi mua giấy vệ sinh, dung dịch tẩy rửa, dụng cụ dọn vệ sinh,...		40,483,000	
	- Phí chuyển tiền		110,000	
3	Tiền nước uống tinh khiết			
	Phần thu	44,826,400		96,400
	Số dư đầu kỳ	89,400		
	Thu tiền nước uống đóng bình năm học 2024-2025	44,737,000		
	Phần chi		44,730,000	
	- Chi trả cơ sở cung cấp nước uống tinh khiết đóng bình năm học 2024-2025		44,730,000	

NGƯỜI LẬP BIỂU



Trần Minh Huệ

Gia Xuyên, Ngày 28 tháng 06 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Ngọc Hà